

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/DS-ST
Ngày 28-9-2020
“Tranh chấp về Hợp đồng
dân sự hội”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Duy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp về Hợp đồng dân sự hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105A/2020/QĐXXST-DS, ngày 23/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2020/QĐST-HPT ngày 10/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 108B, ấp An L A, xã Định Y, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T.

Người đại diện hợp pháp cho chị P: Chị Đặng Thị Minh C, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 134, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T là người đại diện theo ủy quyền của chị P (Văn bản ủy quyền ngày 28/4/2020), “Có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hùng D, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Số 288, ấp An LA, xã Định Y, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T, “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Châu là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị P làm chủ hội anh D và chị L có tham gia chơi hội cụ thể như sau:

- Dây hội 2.000.000 đồng khai ngày 25/02/2018 âm lịch và mãn ngày 25/12/2019 âm lịch. Mỗi tháng khai 01 lần có 22 hội viên, anh D và chị L tham gia 01 phần tên trong giấy hội là (Vợ D), số thứ tự là 16, khai đến lần thứ 3 thì anh D và chị L hốt hội. Sau khi hốt hội, anh D, chị L đóng được 2 lần hội chết, đến khi hội mãn còn 17 lần hội chết anh D và chị L chưa đóng hội với số tiền là 34.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000 đồng khai ngày 10/10/2018 âm lịch và mãn ngày 10/8/2019 âm lịch. Mỗi tháng khai 01 lần có 20 hội viên, anh D và chị L tham gia 01 phần tên trong giấy hội là (D), số thứ tự là 02, khai đến lần thứ 5 thì anh D và chị L hốt hội. Sau khi hốt hội, anh D, chị L đóng được 2 lần hội chết, đến khi hội mãn còn 13 lần hội chết anh D và chị L chưa đóng hội với số tiền là 26.000.000 đồng. Sau đó chị P nhiều lần yêu cầu đóng hội thì anh D và chị L có trả cho chị P 6.000.000 đồng của 02 dây hội rồi ngưng đến nay.

Nay chị Trần Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Hùng D liên đới trả tiền nợ hội là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D và chị L là bị đơn đang sinh sống tại huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh D và chị L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần 2 nhưng vắng mặt không lý do, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Việc anh D, chị L tham gia hội do chị P làm chủ, có 02 giấy hội chứng minh.

Các dây hội anh D, chị L đã hốt xong, nhưng không đóng hội chết cho chị P đầy đủ.

Việc này có các hội viên làm chứng xác nhận lời trình bày và yêu cầu của chị P là đúng sự thật. Sau khi hốt hội, anh D và chị L còn nợ chị P hội chết 54.000.000 đồng, chị P đã đóng thay và duy trì hội cho đến khi mãn.

Anh D, chị L biết còn nợ hội chết của chị P nhưng không ý kiến gì, do đó, mọi hậu quả pháp lý anh D, chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về: Họ, hội, biểu, phường:

“1. Họ, hội, biểu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.

2. Việc tổ chức họ nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp việc tổ chức họ có lãi thì mức lãi suất phải tuân theo quy định của Bộ luật này.

4. Nghiêm cấm việc tổ chức họ dưới hình thức cho vay nặng lãi.”

Từ phân tích và điều luật trên, xét thấy chị P yêu cầu chị L, anh D trả số tiền nợ hội là 54.000.000 đồng là có căn cứ.

Chị P không yêu cầu lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L, anh D bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hội, biểu, phường; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị P.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Hùng D cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị P số tiền nợ hội là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn

triệu đồng) là chấm dứt nợ của 02 dây hụi khui ngày 25/02/2018 âm lịch và 10/10/2018 âm lịch.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Hùng D cùng có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Chị Trần Thị P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0005760 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thị Kiều Tiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lấp Vò, ngày 30 tháng 8 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Tiên
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Kim Linh
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3 thống nhất 100%:

- Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Kim Niên về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Hường hoàn trả số tiền còn nợ lại tổng cộng là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim Hường hoàn trả cho chị Trần Thị Kim Niên số tiền còn nợ lại tổng cộng là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

- Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành mà bên phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Về án phí:

- Trần Thị Kim Niên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả cho chị Niên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 00461 ngày 13/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

- Buộc Nguyễn Thị Kim Hường phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc cùng ngày, đọc lên cùng nghe và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA